TÒA ÁN NHÂN DÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 386/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2018/TL-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Thành D** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ … phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Đặng Thị T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D và bà Đặng Thị T đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, ông D và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hòa hợp, đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục nên ông D và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông D và bà T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông D và bà T là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông D và bà T.

[2] Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Nguyễn Thành D và bà Đặng Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Thành D và bà Đặng Thị T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí HN&GĐ ông D, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0006689 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

3. *Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường H;
- THADS q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;